

Số: 129/QĐ-TNI

Tây Ninh, ngày 25 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Hoạt động ngoại hối thực hiện tại bộ phận một cửa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Tây Ninh

GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 16/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều kiện của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 89/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đối với hoạt động đại lý đối ngoại tệ, hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 34/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 hướng dẫn hoạt động cung ứng dịch vụ, nhận và chi trả ngoại tệ;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-NHNN ngày 29/6/2016 sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ, hoạt động đại lý đối ngoại tệ, bàn đối ngoại tệ của cá nhân;

Căn cứ Quyết định số 21/2008/TT-NHNN ngày 11/07/2008 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Quy chế đại lý đối ngoại tệ;

Căn cứ Quyết định số 350a/QĐ-NHNN ngày 01/03/2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động ngoại hối thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổng hợp, Nhân sự và Kiểm soát nội bộ Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Tây Ninh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động ngoại hối thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tổng hợp, Nhân sự và Kiểm soát nội bộ, Phòng Tiền tệ kho quỹ và hành chính, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, P.TH,NS-KSNE



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Xuân Hiền

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG
NGOẠI HỐI THỰC HIỆN TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA THUỘC PHẠM VI CHỨC
NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH TÂY NINH**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TNI ngày tháng năm 2019
của Giám đốc NHNN chi nhánh tỉnh Tây Ninh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)

Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của NHNN chi nhánh tỉnh Tây Ninh.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	CN63.P04.05	Thủ tục chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế	Nghị định số 16/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Hoạt động ngoại hối	Ngân hàng Nhà nước CN tỉnh Tây Ninh
2	CN63.P04.17	Thủ tục chấp thuận gia hạn trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế	Nghị định số 16/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Hoạt động ngoại hối	Ngân hàng Nhà nước CN tỉnh Tây Ninh
3	CN63.P04.25	Thủ tục chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ của tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế	Nghị định số 16/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước	Hoạt động ngoại hối	Ngân hàng Nhà nước CN tỉnh Tây Ninh

			của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam		
4	CN63.P04.27	Thủ tục chấp thuận gia hạn đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ của tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế	Nghị định số 16/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Hoạt động ngoại hối	Ngân hàng Nhà nước CN tỉnh Tây Ninh
5	CN63.P04.10	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi ngoại tệ	Nghị định số 16/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Hoạt động ngoại hối	Ngân hàng Nhà nước CN tỉnh Tây Ninh

II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH TÂY NINH

1. Thủ tục chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế

- Trình tự thực hiện

+ Bước 1: Tổ chức kinh tế gửi 01(một) bộ hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tổ chức kinh tế đặt trụ sở chính.

+ Bước 2: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ.

+ Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tổ chức kinh tế đặt trụ sở chính xem xét, cấp văn bản chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ. Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tổ chức kinh tế đặt trụ sở chính có văn bản thông báo rõ lý do.

- Cách thức thực hiện:

+ Trụ sở cơ quan hành chính (trực tiếp tại bộ phận một cửa);

+ Qua đường bưu điện (dịch vụ bưu chính công ích).

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ (theo mẫu tại Phụ lục 01 Thông tư số 34/2015/TT-NHNN);

+ Bản sao các giấy tờ chứng minh việc tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc các giấy tờ khác tương đương theo quy định của pháp luật;

+ Bản sao kèm bảng dịch tiếng việt hợp đồng nhận và chi, trả ngoại tệ ký với đối tác nước ngoài, bao gồm những nội dung chính như sau:

(i) Tên, địa chỉ, người đại diện và tư cách pháp nhân của các bên;

(ii) Số tài khoản, ngân hàng nơi mở tài khoản chuyên dùng ngoại tệ của trụ sở chính tổ chức kinh tế;

(iii) Quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng;

(iv) Nguyên tắc áp dụng tỷ giá trong trường hợp người thụ hưởng có nhu cầu nhận bằng đồng Việt Nam (nếu có);

(v) Phí hoa hồng được hưởng;

(vi) Các thỏa thuận khác (về trách nhiệm do vi phạm hợp đồng, thời hạn của hợp đồng, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn, giải quyết tranh chấp phát sinh và các thỏa thuận khác phù hợp với quy định của pháp luật);

+ Phương án thực hiện dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ, bao gồm những nội dung chính sau:

(i) Địa bàn hoạt động và nguồn nhân lực dự kiến;

(ii) Nội dung, phương thức, quy trình nhận và chi, trả ngoại tệ;

(iii) Dự kiến về doanh số, thu nhập từ hoạt động nhận và chi, trả ngoại tệ;

+ Báo cáo về tình hình trang thiết bị và cơ sở vật chất;

+ Bản sao kèm bản dịch tiếng Việt văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài xác định tư cách pháp nhân của đối tác nước ngoài.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 30 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức kinh tế.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ.

- **Phí, Lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ (Phụ lục số 01 Thông tư số 34/2015/TT-NHNN).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ *Có hợp đồng với đối tác nước ngoài về dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ;*

+ *Có phương án thực hiện dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ do người đại diện hợp pháp ký.*

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Nghị định số 89/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đối với hoạt động đại lý đối ngoại tệ, hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế;

+ *Nghị định số 16/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều kiện của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

+ Quyết định số 170/1999/QĐ-TTg ngày 19/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc khuyến khích người Việt Nam ở nước ngoài chuyển tiền về nước;

+ Thông tư số 34/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn hoạt động cung ứng dịch vụ, nhận và chi trả ngoại tệ;

+ Thông tư số 11/2016/TT-NHNN ngày 29/6/2016 của ngân hàng nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ, hoạt động đại lý đổi ngoại tệ, bàn đổi ngoại tệ của cá nhân;

2. Thủ tục chấp thuận gia hạn trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế

- Trình tự thực hiện

+ Bước 1: Tổ chức kinh tế gửi 01(một) bộ hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tổ chức kinh tế đặt trụ sở chính.

+ Bước 2: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ.

+ Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tổ chức kinh tế đặt trụ sở chính xem xét, cấp văn bản chấp thuận gia hạn trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ. Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tổ chức kinh tế đặt trụ sở chính có văn bản thông báo rõ lý do.

- Cách thức thực hiện:

+ Trụ sở cơ quan hành chính (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa);

+ Qua đường bưu điện (dịch vụ bưu chính công ích).

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị chấp thuận gia hạn trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ (theo mẫu tại Phụ lục 05 Thông tư số 34/2015/TT-NHNN);

+ Bản sao văn bản chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ đã được cấp;

+ Bản sao kèm bản dịch tiếng việt hợp đồng nhận và chi, trả ngoại tệ ký với đối tác nước ngoài còn hiệu lực;

+ Bản sao các giấy tờ chứng minh việc tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc các giấy tờ khác tương đương theo quy định của pháp luật;

+ Phương án thực hiện dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ, bao gồm những nội dung chính sau:

(i) Địa bàn hoạt động và nguồn nhân lực dự kiến;

(ii) Nội dung, phương thức, quy trình nhận và chi, trả ngoại tệ;

(iii) Dự kiến về doanh số, thu nhập từ hoạt động nhận và chi, trả ngoại tệ;

+ Báo cáo về tình hình trang thiết bị và cơ sở vật chất;

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 30 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức kinh tế.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận gia hạn trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ.

- **Lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ (Phụ lục số 05 Thông tư số 34/2015/TT-NHNN).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ *Có hợp đồng với đối tác nước ngoài về dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ;*

+ *Có phương án thực hiện dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ do người đại diện hợp pháp ký.*

+ *Văn bản chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ đã được cấp còn hiệu lực tối thiểu 30(ba mươi) ngày tính đến thời điểm nộp hồ sơ;*

+ *Không vi phạm chế độ báo cáo định kỳ về số liệu nhận và chi, trả ngoại tệ.*

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Nghị định số 89/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đối với hoạt động đại lý đối ngoại tệ, hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế;

+ *Nghị định số 16/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều kiện của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

+ Quyết định số 170/1999/QĐ-TTg ngày 19/8/1999 của thủ tướng Chính phủ về việc khuyến khích người việt nam ở nước ngoài chuyển tiền về nước;

+ Thông tư số 34/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn hoạt động cung ứng dịch vụ, nhận và chi trả ngoại tệ;

+ Thông tư số 11/2016/TT-NHNN ngày 29/6/2016 của ngân hàng nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ, hoạt động đại lý đối ngoại tệ, bàn đối ngoại tệ của cá nhân;

3. Thủ tục chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ của tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế.

- Trình tự thực hiện

+ Bước 1: Tổ chức kinh tế gửi 01(một) bộ hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tổ chức kinh tế đặt trụ sở chính.

+ Bước 2: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ.

+ Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tổ chức kinh tế đặt trụ sở chính xem xét, cấp văn bản chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ. Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tổ chức kinh tế đặt trụ sở chính có văn bản thông báo rõ lý do.

- Cách thức thực hiện:

+ Trụ sở cơ quan hành chính (trực tiếp tại bộ phận một cửa);

+ Qua đường bưu điện (dịch vụ bưu chính công ích).

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ (theo mẫu tại Phụ lục 03 Thông tư số 34/2015/TT-NHNN);

+ Bản sao các giấy tờ chứng minh việc tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc các giấy tờ khác tương đương theo quy định của pháp luật;

+ Bản sao hợp đồng đại lý chi, trả ngoại tệ ký với tổ chức ủy quyền bao gồm những nội dung chính như sau: Phương thức chi, trả; mạng lưới chi, trả; tỷ lệ phí hoa hồng; quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Hợp đồng;

+ Báo cáo về tình hình trang thiết bị và cơ sở vật chất;

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức tín dụng chưa được phép hoạt động ngoại hối, tổ chức kinh tế.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ.

- **Phí, Lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ (Phụ lục số 03 Thông tư số 34/2015/TT-NHNN).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ *Được tổ chức tín dụng được phép ủy quyền làm đại lý chi, trả ngoại tệ.*

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Căn cứ Nghị định số 89/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đối với hoạt động đại lý đối ngoại tệ, hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế;

+ *Căn cứ Nghị định số 16/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều kiện của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

+ Quyết định số 170/1999/QĐ-TTg ngày 19/8/1999 của thủ tướng Chính phủ về việc khuyến khích người việt nam ở nước ngoài chuyển tiền về nước;

+ Căn cứ Thông tư số 34/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn hoạt động cung ứng dịch vụ, nhận và chi trả ngoại tệ;

+ Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-NHNN ngày 29/6/2016 của ngân hàng nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ, hoạt động đại lý đối ngoại tệ, bàn đổi ngoại tệ của cá nhân;

4. Thủ tục chấp thuận gia hạn đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ của tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế.

- Trình tự thực hiện

+ Bước 1: Tổ chức kinh tế gửi 01(một) bộ hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tổ chức kinh tế đặt trụ sở chính.

+ Bước 2: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ.

+ Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tổ chức kinh tế đặt trụ sở chính xem xét, cấp văn bản chấp thuận gia hạn đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ. Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tổ chức kinh tế đặt trụ sở chính có văn bản thông báo rõ lý do.

- Cách thức thực hiện:

+ Trụ sở cơ quan hành chính (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa);

+ Qua đường bưu điện (dịch vụ bưu chính công ích).

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị chấp thuận gia hạn đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ (theo mẫu tại Phụ lục 05 Thông tư số 34/2015/TT-NHNN);

+ Bản sao văn bản chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ đã được cấp;

+ Bản sao kèm bảng dịch tiếng Việt hợp đồng nhận và chi, trả ngoại tệ ký với đối tác nước ngoài còn hiệu lực.

+ Bản sao các giấy tờ chứng minh việc tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc các giấy tờ khác tương đương theo quy định của pháp luật;

+ Báo cáo về tình hình trang thiết bị và cơ sở vật chất;

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức tín dụng chưa được phép hoạt động ngoại hối, tổ chức kinh tế.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận gia hạn đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ.

- **Phí, Lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị chấp thuận gia hạn chi, trả ngoại tệ (Phụ lục số 05 Thông tư số 34/2015/TT-NHNN).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ *Được tổ chức tín dụng được phép ủy quyền làm đại lý chi, trả ngoại tệ;*

+ *Văn bản chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ đã được cấp còn hiệu lực tối thiểu 30(ba mươi) ngày tính đến thời điểm nộp hồ sơ;*

+ *Không vi phạm chế độ báo cáo định kỳ về số liệu nhận và chi, trả ngoại tệ.*

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Nghị định số 89/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đối với hoạt động đại lý đối ngoại tệ, hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế;

+ *Nghị định số 16/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều kiện của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

+ Quyết định số 170/1999/QĐ-TTg ngày 19/8/1999 của thủ tướng Chính phủ về việc khuyến khích người việt nam ở nước ngoài chuyển tiền về nước;

+ Thông tư số 34/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn hoạt động cung ứng dịch vụ, nhận và chi trả ngoại tệ;

+ Thông tư số 11/2016/TT-NHNN ngày 29/6/2016 của ngân hàng nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ, hoạt động đại lý đối ngoại tệ, bàn đối ngoại tệ của cá nhân;

5. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đối ngoại tệ

- Trình tự thực hiện

+ Bước 1: Tổ chức kinh tế gửi 01(một) bộ hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn nơi tổ chức kinh tế đặt đại lý đối ngoại tệ.

+ Bước 2: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ.

+ Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tổ chức kinh tế đặt trụ sở chính xem xét, cấp giấy chứng nhận đăng ký đại lý đối ngoại tệ. Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tổ chức kinh tế đặt trụ sở chính có văn bản thông báo rõ lý do.

- Cách thức thực hiện:

+ Trụ sở cơ quan hành chính (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa);

+ Qua đường bưu điện (dịch vụ bưu chính công ích).

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị chấp thuận đăng ký đại lý đối ngoại tệ (theo mẫu tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo quy chế này);

+ Văn bản cam kết của tổ chức kinh tế kèm bản sao giấy tờ chứng minh (nếu có) về việc đặt đại lý đối ngoại tệ tại địa điểm theo quy định của Chính phủ về điều kiện đối với tổ chức kinh tế thực hiện hoạt động đại lý đối ngoại tệ; cam kết của tổ chức kinh tế về việc chỉ làm đại lý đối ngoại tệ cho một tổ chức tín dụng được phép;

+ Bản sao giấy tờ chứng minh việc tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc các giấy tờ khác tương đương theo quy định của pháp luật;

+ Báo cáo về tình hình trang thiết bị và cơ sở vật chất phục vụ hoạt động đối ngoại tệ;

+ Giấy xác nhận do tổ chức tín dụng ủy quyền cấp cho nhân viên trực tiếp làm ở đại lý đối ngoại tệ, trong đó xác nhận nhân viên đã được đào tạo, tập huấn kỹ năng nhận biết ngoại tệ thật, giả;

+ Quy trình nghiệp vụ đối ngoại tệ bao gồm các nội dung chính sau: có biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn trong quá trình đối ngoại tệ; việc ghi chép, xuất hóa đơn cho khách hàng, lưu giữ chứng từ, hóa đơn, sổ sách; chế độ hạch toán, kế toán; chế độ báo cáo;

+ Bản sao hợp đồng đại lý đổi ngoại tệ ký với tổ chức tín dụng ủy quyền, bao gồm những nội dung chính sau:

(i) Tên, địa chỉ đặt trụ sở chính, số điện thoại cần liên hệ của các bên ký kết hợp đồng;

(ii) Tên, địa chỉ các đại lý đổi ngoại tệ;

(iii) Quy định đại lý đổi ngoại tệ chỉ được mua ngoại tệ bằng tiền mặt (trừ các đại lý đặt ở khu cách ly tại các cửa khẩu quốc tế) và bán lại số ngoại tệ tiền mặt đổi được (ngoài số ngoại tệ tồn quỹ được để lại) cho tổ chức tín dụng ủy quyền;

(iv) Quy định về nguyên tắc xác định tỷ giá mua, bán (đối với đại lý đặt ở các khu cách ly tại các cửa khẩu quốc tế) đối với khách hàng và tỷ giá bán lại ngoại tệ tiền mặt cho tổ chức tín dụng ủy quyền phù hợp với quy định về quản lý ngoại hối; quy định các loại phí hoa hồng đại lý (nếu có);

(v) Quyền lợi và nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng, trong đó quy định rõ đại lý đổi ngoại tệ phải thực hiện đúng quy trình nghiệp vụ đổi ngoại tệ; quy định định kỳ tổ chức tín dụng ủy quyền phải kiểm tra hoạt động của các đại lý để đảm bảo thực hiện đúng hợp đồng và các quy định của pháp luật;

(vi) Thỏa thuận về mức tồn quỹ được để lại và thời hạn phải bán số ngoại tệ tiền mặt mua được cho tổ chức tín dụng ủy quyền.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 30 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức kinh tế.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi ngoại tệ.

- **Phí, Lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị chấp thuận đăng ký đại lý đổi ngoại tệ (Phụ lục số 01 Thông tư số 11/2016/TT-NHNN).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Có địa điểm đặt đại lý đổi ngoại tệ tại một hoặc nhiều địa điểm theo quy định sau: (i) Cơ sở lưu trú du lịch đã được cơ quan quản lý nhà nước về du lịch xếp hạng từ 3 sao trở lên; (ii) cửa khẩu quốc tế (đường bộ, đường không, đường thủy); (iii) Khu vui chơi giải trí có thưởng dành cho người nước ngoài được cấp phép theo quy

định của pháp luật; (iv) văn phòng bán vé của các hàng hàng không, hàng hải, du lịch của nước ngoài và văn phòng bán vé quốc tế của các hàng hàng không Việt Nam; (v) Khu du lịch, trung tâm thương mại, siêu thị có khách nước ngoài tham quan, mua sắm;

+ *Có quy trình nghiệp vụ đối ngoại tệ, có biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn trong quá trình đối ngoại tệ; tại nơi giao dịch phải có bảng thông báo tỷ giá công khai, bảng hiệu ghi tên tổ chức tín dụng ủy quyền và tên đại lý đối ngoại tệ;*

+ Được tổ chức tín dụng được phép ủy quyền làm đại lý đối ngoại tệ;

+ *Một tổ chức kinh tế chỉ được làm đại lý đối ngoại tệ cho một tổ chức tín dụng được phép.*

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Nghị định số 89/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đối với hoạt động đại lý đối ngoại tệ, hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế;

+ *Nghị định số 16/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều kiện của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

+ Quyết định số 170/1999/QĐ-TTg ngày 19/8/1999 của thủ tướng Chính phủ về việc khuyến khích người việt nam ở nước ngoài chuyển tiền về nước;

+ Thông tư số 34/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn hoạt động cung ứng dịch vụ, nhận và chi trả ngoại tệ;

+ Thông tư số 11/2016/TT-NHNN ngày 29/6/2016 của ngân hàng nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ, hoạt động đại lý đối ngoại tệ, bàn đối ngoại tệ của cá nhân;